

VỮA RÓT KHÔNG CO NGÓT

Mã sản phẩm: A907

MÔ TẢ & ỨNG DỤNG.

Vữa rót không co ngót CADIN A907 là vữa rót gốc xi măng thủy lực, dạng bột khô trộn sẵn, được thiết kế cho các ứng dụng kết cấu và công nghiệp nặng yêu cầu truyền tải trọng tĩnh lớn, ổn định thể tích lâu dài và độ chính xác cao trong truyền lực...

Vữa đạt cường độ nén cao, độ chảy ổn định, không tách nước có khả năng lấp đầy hoàn toàn khe hở, đảm bảo tiếp xúc liên tục giữa kết cấu và thiết bị, hạn chế phát sinh khe hở thứ cấp trong quá trình làm việc phù hợp cho các kết cấu chịu tải trọng tĩnh lớn và tải trọng làm việc dài hạn như:

- Neo bu lông móng, bu lông kết cấu.
- Chèn khe chân cột thép, bản đế (base plate) kết cấu thép.
- Lắp đặt thiết bị cơ khí, máy móc chịu tải trọng tĩnh lớn hoặc tải trọng làm việc lâu dài.
- Rót vữa gói cầu, chèn khe dầm cầu, kết cấu bê tông đúc sẵn.
- Vá hốc rỗ, sửa chữa cục bộ bê tông bị rỗ tổ ong, bong tróc.
- Gia cường các vị trí chịu tải tập trung trong kết cấu bê tông.

Lưu ý: Sản phẩm không được thiết kế cho các khu vực chịu mài mòn cơ học liên tục, va đập mạnh hoặc tải trọng động lặp lại.

Vữa rót không co ngót CADIN A907 được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 181:2021/CADIN và được quản lý chất lượng theo Hệ thống quản lý ISO 9001:2015.

ĐẶC TÍNH.

Không co ngót thể tích (shrinkage compensated)

Cường độ nén cao

Tự chảy, dễ thi công

Không tách nước, không phân tầng

Không ăn mòn cốt thép

Ổn định dưới tải trọng tĩnh lớn và tải trọng làm việc dài hạn

THÔNG TIN SẢN PHẨM.

Dạng	Bột trộn sẵn
Màu sắc	Xám xi măng
Khối lượng thể tích bột	~1.60 kg/L
Khối lượng thể tích vữa tươi	~ 2.20 kg/L

THÔNG SỐ KỸ THUẬT.

CƯỜNG ĐỘ NÉN

Thời gian	Cường độ nén (MPa)
1 ngày	≥ 25 MPa
7 ngày	≥ 40 MPa
28 ngày	≥ 60 MPa

Độ chảy	250 – 350 mm
Độ giãn nở	0.1 – 0.4 % (ASTM C1090)
Thời gian đông kết ban đầu	2- 4 giờ
Thời gian ninh kết cuối cùng	4- 8 giờ
Nhiệt độ thi công	10 - 40 °C
Tỷ lệ nước trộn	3.50 – 3.75 L nước cho mỗi bao 25 Kg (tương đương 14 – 15% theo khối lượng bột)

(Các giá trị được đo trong điều kiện phòng thí nghiệm, kết quả thực tế có thể thay đổi)

ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG.

Định mức tham khảo: 1 bao 25 Kg thi công được khoảng 1,1 m² cho lớp dày 10 mm. Mức tiêu hao thực tế có thể thay đổi tùy tỷ lệ nước trộn, độ dày lớp rót và điều kiện thi công.

(Sản phẩm có cấp phối mịn, phù hợp cho thi công rót khe hở và truyền tải trọng tĩnh lớn)

HƯỚNG DẪN THI CÔNG.

Chuẩn bị bề mặt

- Bề mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không bụi, dầu mỡ và lớp yếu (laitance).
- Bề mặt thép phải sạch gỉ sét và dầu mỡ (thổi cát hoặc mài).

- Bề mặt bê tông phải đạt trạng thái bão hòa nước nhưng khô bề mặt (SSD – Saturated Surface Dry), không đọng nước tự do.
- Ván khuôn phải kín và chắc chắn để tránh rò rỉ vữa trong quá trình thi công.

Trộn vữa

- Trộn sản phẩm với **lượng nước theo tỷ lệ khuyến nghị ở phần thông số kỹ thuật**.
- Đổ từ 70 - 80% nước vào thùng trộn, cho bột từ từ vào.
- Trộn bằng máy trộn tốc độ thấp (≤ 500 vòng/phút) trong tối thiểu 3 phút cho đến khi hỗn hợp đồng nhất, không vón cục.
- Bổ sung từ từ phần nước còn lại (20 – 30 %) để điều chỉnh độ chảy mong muốn, tiếp tục trộn thêm ≥ 1 phút cho đến khi vữa đạt trạng thái đồng nhất, tự chảy hoặc dẻo theo yêu cầu thi công.

Thi công rót

- Rót vữa ngay sau khi trộn, tốt nhất trong vòng 15 phút.
- Rót liên tục từ một phía để tránh bẫy khí và đảm bảo vữa tự chảy đều.
- Không sử dụng đầm rung, tránh gây phân tầng và tách nước.
- Có thể dùng thanh thép hoặc vồ nhẹ ván khuôn để hỗ trợ dòng chảy.
- Với lớp rót **dày hơn 60 – 100 mm**, có thể bổ sung **cốt liệu tròn sạch** (4–8 mm hoặc 8–16 mm), **bão hòa nước nhưng khô bề mặt (SSD)**, nhằm giảm nhiệt thủy hóa và chi phí.

LƯU Ý

Không dùng cho khe hở < 10 mm

Không thêm xi măng hoặc cát vào hỗn hợp

Nhiệt độ thi công khuyến nghị: 10 – 40°C

Với lớp rót dày, cần áp dụng biện pháp kiểm soát nhiệt thủy hóa phù hợp

Tính năng sản phẩm có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện nhiệt độ môi trường

DỤNG CỤ.

Mắt kính, găng tay, khẩu trang, máy trộn (nếu có).

ĐÓNG GÓI.

Sản phẩm được đóng gói trong bao 25 Kg.

Tồn trữ nơi mát mẻ khô ráo. Tránh nguồn nhiệt và lửa.

BẢO QUẢN.

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

SỨC KHỎE & AN TOÀN.

Để xa tầm tay trẻ em.

Sản phẩm gốc xi măng có tính kiềm.

Có thể gây kích ứng da và mắt.

Nên đeo kính bảo hộ khi thi công. Nếu dính vào mắt, rửa bằng nước sạch và tìm tư vấn y tế.

AN TOÀN MÔI TRƯỜNG.

Không xả sản phẩm hoặc chất thải vào nguồn nước hoặc hệ thống thoát nước.

Thu gom và xử lý chất thải theo quy định địa phương hiện hành.

Sản phẩm không thuộc nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển.

Hạn sử dụng: 12 tháng

GHI CHÚ PHÁP LÝ.

Thông tin kỹ thuật dựa trên kinh nghiệm và thử nghiệm phòng thí nghiệm. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy điều kiện công trường, vật liệu nền và môi trường thi công. Người sử dụng phải tự kiểm tra tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể.

Nhà sản xuất có quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không cấu thành cam kết pháp lý.

Ngày phát hành 06/02/2025

Bảng thông tin này do chúng tôi phát hành và thay thế cho các bảng đã phát hành trước đây.